

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Bản án số: 05/2025/LĐ-ST

Ngày: 26/02/2025

V/v Tranh chấp về bảo hiểm xã

hội

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Huỳnh Minh Trí.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Hoàng Minh Tuấn
- Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Viết Xuân Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 67/2024/TLST-LĐ ngày 28 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp về bảo hiểm xã hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-LĐ ngày 04 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Liêu Thị Cẩm T, sinh năm 1992; thường trú tại: Ấp I, xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau; tạm trú tại: Nhà T, đường B, tổ A, khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Bình Dương, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn:

2.1. Công ty TNHH V K.K. Plastic; trụ sở: Số B, đường D, khu Công nghiệp Việt Nam S, khu L - Dịch vụ - Đô Thị B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH V K.K. Plastic: Bà Trần Thị G, sinh năm 1988; thường trú tại: xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa hoặc bà Trần Thị Kim L, sinh năm 1989; thường trú tại: phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2.2. Công ty TNHH V; trụ sở: Đường số I, khu Công nghiệp V - S, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH V: Bà Trương Thị Thùy T1, sinh năm 1978; trú tại: số A đường C, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Liêu Cẩm N, sinh năm 1995; tạm trú tại: Nhà T, đường B, tổ A, khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Bình Dương, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3.2. Bảo hiểm Xã hội tỉnh B; Trụ sở: Số A Đường L, khu B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết – bà Liêu Thị Cẩm T là nguyên đơn trình bày:*

Vào tháng 5 năm 2010 em gái bà T là bà Liêu Thị Cẩm N chưa đủ tuổi, chưa có chứng minh nhân dân nhưng muốn tìm việc làm nên đã mượn chứng minh nhân dân của bà T (số: 381568820) do Công an tỉnh C, cấp ngày 06/3/2018. Bà N đã xin vào làm việc tại Công ty TNHH V K.K. Plastic có trụ sở tại số B, đường D, khu Công nghiệp V - S, khu L – Dịch vụ - Đô Thị B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Sau đó bà N được công ty làm thủ tục đóng bảo hiểm xã hội và được cấp sổ bảo hiểm xã hội số: 7410151899 mang tên Liêu Thị Cẩm T. Thời hạn đóng bảo hiểm tại Công ty TNHH V K.K. Plastic là từ tháng 5 năm 2010 đến tháng 9 năm 2010, sau đó bà N nghỉ làm nên không đóng bảo hiểm tiếp nữa.

Trong thời gian tháng 8 năm 2010 bà T vào làm việc tại công ty TNHH Ý có trụ sở tại khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Bình Dương và bảo hiểm xã hội thành phố B cấp cho bà T sổ bảo hiểm xã hội số 7410019211 từ tháng 8 năm 2010 đến tháng 3 năm 2011 mang tên Liêu Thị Cẩm T.

Sau đó bà N lại tiếp tục sử dụng chứng minh nhân dân của bà T làm việc tại Công ty TNHH V và được đóng Bảo hiểm xã hội từ tháng 11/2011 đến tháng 09/2012 được Bảo hiểm xã hội thành phố T cấp cho bà N 01 sổ bảo hiểm xã hội số 7411005521 mang tên Liêu Thị Cẩm T nhưng thực tế không phải của bà T.

Từ tháng 04/2011 bà T làm việc Công ty TNHH Đ (Việt Nam) trụ sở: Số 20 V, đường số E, khu Công nghiệp V S, khu L – Dịch vụ - Đô Thị B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương và được đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 4/2011 đến tháng 8/2011, được Bảo hiểm thành phố T cấp cho bà T 01 sổ bảo hiểm xã hội số 7411118713 mang tên là Liêu Thị Cẩm T.

Việc bà N lấy chứng minh nhân dân của bà T để xin việc và đóng bảo hiểm xã hội thì bà T hoàn toàn không biết.

Đến nay khi bà T đến Bảo hiểm xã hội tỉnh B để làm thủ tục gộp sổ lại thì cơ quan Bảo hiểm thông báo cho bà T là bị trùng sổ bảo hiểm do bà N đóng (đứng tên bà T) trong thời gian từ tháng 5 năm 2010 đến tháng 9 năm 2010 và từ tháng 11 năm 2011 đến tháng 9 năm 2012 nên không làm thủ tục gộp được và Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Dương hướng dẫn cho bà T đến Tòa án các cấp để giải quyết trường hợp trùng sổ bảo hiểm.

Việc bà Liêu Cẩm N lấy thông tin cá nhân của bà T để làm hồ sơ đóng Bảo hiểm xã hội đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà T. Vì vậy, nay bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án:

1/ Hủy thời gian đóng trùng sổ bảo hiểm cấp cho bà Liêu Cẩm N (nhưng đứng tên bà Liêu Thị Cẩm T) trong thời gian từ tháng 5 năm 2010 đến tháng 9 năm 2010 tại Công ty TNHH V K.K. Plastic.

2/ Hủy thời gian đóng trùng sổ bảo hiểm cấp cho bà Liêu Cẩm N (nhưng đứng tên bà Liêu Thị Cẩm T) trong thời gian từ tháng 11 năm 2011 đến tháng 9 năm 2012 tại Công ty TNHH V.

**Trong quá trình giải quyết, bị đơn Công ty TNHH V K.K. Plastic trình bày:*

Vào tháng 4 năm 2010 bà Liêu Thị Cẩm T có nộp hồ sơ xin vào làm việc tại Công ty TNHH V K.K. Plastic. Qua quá trình thử việc thì công ty có ký kết hợp đồng lao động với bà Liêu Thị Cẩm T thời hạn hợp đồng 6 tháng. Tức từ tháng 5 năm 2010 đến tháng 10 năm 2010, sau khi ký kết hợp đồng công ty có đóng bảo hiểm cho người lao động đầy đủ tức từ tháng 5 đến ngày 25/9/2010 thì lao động này nghỉ việc. Hồ sơ người lao động làm việc tại công ty đều có hồ sơ chứng từ đầy đủ và hợp lệ. Hồ sơ gồm:

- + Hồ sơ cá nhân xin việc làm (sơ yếu lý lịch, giấy khám sức khỏe, bằng cấp,...);
- + Hợp đồng lao động;
- + Bảng lương;
- + Quyết định nghỉ việc;
- + Hồ sơ tăng, giảm, sổ BHXH (tờ khai tham gia BHXH, BHYT “mẫu 01-TBH”; Danh sách lao động cấp sổ “Mẫu 01/SBH”; Danh sách điều chỉnh đóng BHXH, BHYT, BHTN “Mẫu 3a-TBH”).

Tất cả những hồ sơ bao gồm trên đều mang tên bà Liêu Thị Cẩm T, được người lao động cung cấp kê khai, ký tên rõ ràng.

Những hồ sơ này Công ty TNHH V K.K. Plastic xin cung cấp bản photo cho Tòa án để làm bằng chứng chứng minh, trong đó chỉ có hồ sơ xin việc là không còn lưu vì căn cứ vào luật lưu trữ tại khoản 3 Điều 15 thời hạn lưu trữ hồ sơ không thuộc tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt thì thời hạn lưu trữ tối thiểu là 02 năm đến 70 năm kể từ năm kết thúc công việc. Do đó công ty áp dụng đối với thời gian lưu trữ là 5 năm đối với hồ sơ tuyển dụng nghỉ việc kể từ khi chấm dứt Hợp đồng lao động (Sơ yếu lý lịch; các văn bản hợp đồng lao động, hồ sơ giải quyết nghỉ việc). Do công nhân này nghỉ từ năm 2010 đến nay đã quá 5 năm và công ty đã hủy hồ sơ xin việc sổ BHXH và quyết định nghỉ việc, tờ rời bảo hiểm người lao động mới đến lấy vào ngày 25/7/2024.

Ý kiến của Công ty TNHH V K.K. Plastic: Trong thời gian làm việc đến lúc nghỉ việc người lao động đều cung cấp hồ sơ hợp lệ, hợp pháp và không ý kiến vì vậy Công ty TNHH V K.K. Plastic cũng cung cấp hồ sơ này đến cơ quan Bảo hiểm xã hội và hồ sơ cũng được cơ quan bảo hiểm công nhận cấp sổ BHXH, công nhận quá trình đóng BHXH từ tháng 5 đến tháng 9 năm 2010 đã chốt quá trình tham gia bảo hiểm từ tháng 5 năm 2010 đến tháng 9 năm 2010 mang tên Liêu Thị Cẩm T. Đến ngày 25/7/2024 bà Liêu Thị Cẩm T mới đến Công ty TNHH V K.K. Plastic xin lấy

Quyết định nghỉ việc năm 2010. Kèm sổ bảo hiểm kèm tờ rời chốt quá trình tham gia đóng bảo hiểm. Khi lấy bà T cũng không có ý kiến gì.

Công ty TNHH V K.K. Plastic không có ý kiến gì đối với vụ án.

Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn, bị đơn cung cấp gồm: Sổ bảo hiểm xã hội 7410151899; Hợp đồng lao động ngày 01/5/2010; Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 71/QĐNV-2010-KKP ngày 25/9/2010.

Trong quá trình giải quyết, bị đơn Công ty TNHH V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Liêu Cẩm N và Bảo hiểm Xã hội tỉnh B không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Liêu Cẩm N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Bảo hiểm Xã hội tỉnh B vắng mặt lần 2 đối với việc xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định tranh chấp giữa các đương sự là Tranh chấp về bảo hiểm xã hội theo các quy định tại khoản 5 Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty TNHH V K.K. Plastic; Trụ sở tại: Số B, đường D, khu Công nghiệp V - S, khu L – Dịch vụ - Đô Thị B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương và Công ty TNHH V; Trụ sở tại: Đường số I, khu Công nghiệp V - S, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự:

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án thông báo và tổng đạt các văn bản tố tụng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm Xã hội tỉnh Bình Dương theo đúng quy định tại các Điều 177; Điều 220; Điều 227 và Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm Xã hội tỉnh Bình Dương vắng mặt tại phiên tòa. Việc vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm Xã hội tỉnh B trong quá trình tố tụng được xem là từ bỏ quyền trình bày, đưa ra chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Nguyên đơn bà Liêu Thị Cẩm T, bị đơn Công ty TNHH V K.K. Plastic và Công ty TNHH V, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Liêu Cẩm N có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì có cơ sở xác nhận bà Liêu Cẩm N có sử dụng số Chứng minh nhân dân của bà Liêu Thị Cẩm T để xác lập hợp đồng

lao động và tham gia Bảo hiểm xã hội từ tháng 5 năm 2010 đến tháng 9 năm 2010 tại Công ty TNHH V K.K. Plastic theo số Bảo hiểm xã hội 7410151899 từ tháng 11 năm 2011 đến tháng 9 năm 2012 tại Công ty TNHH V theo số bảo hiểm 7411005521. Trong các khoảng thời gian trên bà T cũng tham gia lao động tại Công ty TNHH Ý, Công ty TNHH Đ (Việt Nam) và tham gia đóng bảo hiểm xã hội theo số 7410019211 và 7411118713. Khi bà T đến Bảo hiểm xã hội tỉnh B để làm thủ tục gộp sổ lại thì Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Dương thông báo cho bà T bị trùng số bảo hiểm do bà N đóng (đứng tên bà T) trong thời gian từ tháng 5 năm 2010 đến tháng 9 năm 2010 và từ tháng 11 năm 2011 đến tháng 9 năm 2012 nên bà T không thể thực hiện việc gộp sổ được và trước đó bà T không hề biết đến việc bà Liêu Cẩm N lấy thông tin cá nhân của bà T để làm hồ sơ đóng Bảo hiểm xã hội.

Việc bà Liêu Cẩm N dùng nhân thân của bà Liêu Thị Cẩm T để ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH V. Plastic từ tháng 5 năm 2010 đến tháng 9 năm 2010 và với Công ty TNHH V từ tháng 11 năm 2011 đến tháng 9 năm 2012 là không đúng chủ thể xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động được quy định tại Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994 (Điều 15 Bộ luật Lao động năm 2019).

Hậu quả của việc xác lập không đúng chủ thể giao dịch dẫn đến việc trùng sổ bảo hiểm nhưng thẩm quyền của Hội đồng xét xử chỉ có thể căn cứ quy định tại Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005 (Điều 127 Bộ luật dân sự năm 2015) tuyên vô hiệu hợp đồng lao động giữa người lao động có tên Liêu Thị Cẩm T và người sử dụng lao động Công ty TNHH V. Plastic từ tháng 5 năm 2010 đến tháng 9 năm 2010 và với Công ty TNHH V từ tháng 11 năm 2011 đến tháng 9 năm 2012 mà không thể hủy thời gian đóng trùng sổ bảo hiểm cấp cho bà Liêu Cẩm N (nhưng đứng tên bà Liêu Thị Cẩm T) trong thời gian từ tháng 5 năm 2010 đến tháng 9 năm 2010 tại Công ty TNHH V K.K. P và hủy thời gian đóng trùng sổ bảo hiểm cấp cho bà Liêu Cẩm N (nhưng đứng tên bà Liêu Thị Cẩm T) trong thời gian từ tháng 11 năm 2011 đến tháng 9 năm 2012 tại Công ty TNHH V như bà T yêu cầu khởi kiện.

Về hậu quả của Hợp đồng lao động vô hiệu: Bảo hiểm xã hội tỉnh B thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội đối với bà Liêu Thị Cẩm T theo quy định của pháp luật.

Đối với quyền lợi của bà Liêu Cẩm N do không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét .

[4] Về án phí: Bị đơn Công ty TNHH V K.K. Plastic và Công ty TNHH V phải chịu.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ tại khoản 5 Điều 32; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm 1 khoản 1 Điều 39; Điều 92; Điều 177; Điều 220; khoản 2 Điều 227; Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 233; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - bà Liêu Thị Cẩm T đối với bị đơn - Công ty TNHH V K.K. Plastic và Công ty TNHH V.

1.1. Tuyên bố Hợp đồng lao động giao kết giữa bà Liêu Thị Cẩm T và Công ty TNHH V K.K. Plastic từ tháng 5 năm 2010 đến tháng 9 năm 2010 bị vô hiệu.

1.2. Tuyên bố Hợp đồng lao động giao kết giữa bà Liêu Thị Cẩm T và Công ty TNHH V từ tháng 11 năm 2011 đến tháng 9 năm 2012 bị vô hiệu.

1.3. Về hậu quả của Hợp đồng lao động vô hiệu: Bảo hiểm xã hội tỉnh B thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội đối với bà Liêu Thị Cẩm T theo quy định của pháp luật.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện “hủy thời gian đóng trùng sổ bảo hiểm cấp cho bà Liêu Cẩm N (nhưng đứng tên bà Liêu Thị Cẩm T) trong thời gian từ tháng 5 năm 2010 đến tháng 9 năm 2010 tại Công ty TNHH V K.K. P và hủy thời gian đóng trùng sổ bảo hiểm cấp cho bà Liêu Cẩm N (nhưng đứng tên bà Liêu Thị Cẩm T) trong thời gian từ tháng 11 năm 2011 đến tháng 9 năm 2012 tại Công ty TNHH V”

3. Về án phí:

- Bị đơn - Công ty TNHH V K.K. Plastic và Công ty TNHH V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí. Mỗi bên phải nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

- Nguyên đơn - bà Liêu Thị Cẩm T không phải chịu án.

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo luật định.

Nơi nhận:
 - TAND tỉnh Bình Dương;
 - VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
 - Chi cục THADS Tp.Thủ Dầu Một;
 - Các đương sự;
 - Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
 THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Huỳnh Minh Trí